



Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà xưởng và vật kiến trúc	35
Máy móc và thiết bị	10
Thiết bị văn phòng	5 - 10
Phương tiện vận tải	8
Tài sản khác	5

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế, thể hiện giá trị quyền sử dụng 8,6 ha đất; 8 ha bãi cát bờ biển và 10,8 ha mặt nước tiếp giáp bờ biển tại phường Bãi Cháy - TP. Hạ Long trong thời gian của Giấy phép đầu tư là 26 năm và 7 tháng bắt đầu từ ngày 13/08/1994. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và nhà xưởng vật kiến trúc do công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong vòng 35 năm.



Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn của Công ty bao gồm giá trị còn lại của các khoản chi phí trước hoạt động phát sinh trước khi Khách sạn Hoàng Gia Hạ Long đi vào hoạt động kinh doanh, giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng trong nhiều kỳ kinh doanh và các tài sản có nguyên giá nhỏ hơn 30 triệu đồng theo Thông tư 45. Các chi phí này được ghi nhận là chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2-3 năm theo các quy định hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu từ hoạt động trò chơi có thưởng

Doanh thu đối với hoạt động của Câu lạc bộ Quốc tế Hoàng Gia được xác định theo ngày đối với hoạt động chơi bài tại bàn chơi và mười ngày một lần đối với hoạt động kinh doanh bằng máy nạp xèng, cụ thể:

Doanh thu hoạt động chơi bài tại bàn chơi được ghi nhận trên cơ sở số chênh lệch giữa số chip cuối ca trừ số chip đầu ca tại từng bàn chơi cộng (+) số chip chuyển từ bàn chơi vào quầy trừ (-) số chip chuyển từ quầy ra bàn chơi. Kết quả này không phụ thuộc vào việc đã thu được tiền hay chưa.

Doanh thu hoạt động kinh doanh bằng máy nạp xèng bằng số tiền thu được do đổi cho khách tại quầy thu ngân trước khi chơi trừ đi số tiền trả lại cho khách.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức trích cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 bằng một nửa mức lương bình quân tháng theo Luật Lao động, Luật



Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hay giảm của khoản trích trước này sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc điều hành về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp dựa trên bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch



tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam

5. Tiền

	31/03/2015	31/12/2014
	VND	VND
Tiền mặt	11.433.933.450	23.939.011.530
Tiền gửi ngân hàng	4.883.361.720	1.507.441.020
Tiền đang chuyển	10.849.710	10.849.710
	16.328.144.880	25.457.302.260

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/03/2015	31/12/2014
	VND	VND
Phải thu từ khách hàng CLB	2.251.325.610	2.980.175.910
Phải thu từ các hoạt động kinh doanh khác	12.972.198.000	6.466.233.030
	15.223.523.610	9.446.408.940

7. Hàng tồn kho

	31/12/2014	12/31/2013
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	19.613.169.600	20.698.464.150
Hàng hóa	4.631.143.710	4.603.490.970
Cộng:	24.244.313.310	25.301.955.120
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.605.649.230)	(1.605.649.230)
Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho	22.638.664.080	23.696.305.890

8. Tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính : VND



	Nhà xưởng, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận tải	TSCĐ hữu hình khác	Tổng
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2015	943.616.254.290	248.072.018.730	13.542.055.830	20.898.655.320	37.263.167.220	1.263.392.151.390
Tại ngày 31/03/2015	943.616.254.290	248.071.997.160	13.861.917.360	21.899.568.030	37.263.167.220	1.264.712.904.060
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2015	125.107.553.040	78.471.681.570	4.093.360.470	9.327.558.240	12.715.213.020	229.715.366.340
Tại ngày 31/03/2015	129.848.013.510	83.987.087.430	4.692.122.100	9.832.641.360	14.176.688.370	242.536.552.770
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2015	818.508.701.250	169.600.337.160	9.448.695.360	11.571.097.080	24.547.954.200	1.033.676.785.050
Tại ngày 31/03/2015	813.768.240.780	164.084.909.730	9.169.795.260	12.066.926.670	23.086.478.850	1.022.176.351.290

9. Tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2015	100.300.500.000	1.585.006.740	101.885.506.740
Tại ngày 31/03/2015	100.300.500.000	1.585.006.740	101.885.506.740
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2015	66.236.875.590	1.193.015.130	67.429.890.720
Tại ngày 31/03/2015	67.519.276.800	1.244.287.020	68.763.563.820
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2015	34.063.624.410	391.991.610	34.455.616.020
Tại ngày 31/03/2015	32.781.223.200	340.719.720	33.121.942.920

10. Bất động sản đầu tư



	Đơn vị tính: VND	
	Nhà cửa vật kiến trúc	Tổng
Nguyên giá		
Tại ngày 01/01/2015	48.222.018.460	48.222.018.460
Tại ngày 31/03/2015	48.222.018.460	48.222.018.460
Giá trị hao mòn lũy kế		
Tại ngày 01/01/2015	(9.072.449.850)	(9.072.449.850)
Tại ngày 31/03/2015	(9.072.449.850)	(9.072.449.850)
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2015	39.349.568.610	39.349.568.610
Tại ngày 31/03/2015	39.349.568.610	39.349.568.610

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2015, Bất động sản đầu tư của Công ty tạm thời không sử dụng chờ bàn giao cho UBND tỉnh Quảng Ninh theo Thông báo số 803/TB-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2014 của UBND thành phố Hạ Long và Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2015 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc thu hồi 203.778 m² đất tại phường Bãi Cháy, thành phố Hạ Long để giao cho UBND thành phố Hạ Long quản lý và cơ quan chức năng địa phương sẽ thực hiện đánh giá xác định giá trị đền bù cho Công ty. Ngày 03 tháng 11 năm 2014, Công ty đã ký 'Biên bản bàn giao mặt bằng' về việc bàn giao toàn bộ diện tích đất Công viên cho Trung tâm phát triển quỹ đất. Do chưa có thỏa thuận đền bù nào được xác lập nên Ban Giám đốc Công ty đã làm Công văn số 038/CV-HG Ngày 02 tháng 02 năm 2015 gửi Ủy ban Nhân dân Tỉnh Quảng Ninh và các sở ban ngành liên quan xác định việc bàn giao tài sản chỉ thực hiện tại thời điểm hai bên thống nhất giá trị đền bù và khẳng định tại ngày 31 tháng 03 năm 2015, toàn bộ tài sản trong khu Công viên Hoàng Gia vẫn thuộc quyền sở hữu của Công ty.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/03/2015	31/12/2014
	VND	VND
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (*)	26.337.660.240	25.098.657.870
Cộng:	26.337.660.240	25.098.657.870

12. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là giá trị khoản tiền góp vốn vào Công ty cổ phần chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia, tương ứng với 5% vốn điều lệ của công ty này.

13. Chi phí trả trước dài hạn



	31/03/2015	31/12/2014
	VND	VND
Công cụ dụng cụ	21.217.028.520	9.407.388.810
Sửa chữa lớn tài sản cố định		
Cộng:	21.217.028.520	9.407.388.810

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Dự phòng trợ cấp thôi việc	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	Đơn vị tính: VND Tổng
Tại ngày 01/01/2015	679.562.850	19.650.270	699.213.120
Tại ngày 31/03/2015	679.562.850	19.650.270	699.213.120

15. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	31/03/2015	31/12/2014
	VND	VND
Thuế GTGT	15.445.414.200	11.718.700.590
Thuế tiêu thụ đặc biệt	15.702.722.730	12.515.733.660
Thuế thu nhập doanh nghiệp		
Các loại thuế khác	7.050.219.210	6.667.567.410
Cộng:	38.198.356.140	30.902.001.660

16. Các khoản phải trả phải nộp ngắn hạn khác

	31/03/2015	31/12/2014
	VND	VND
Chíp trôi nổi	4.308.887.910	5.505.677.790
Khách CLB đặt cọc tiền	-	52.259.407.740
Công ty TNHH xây dựng Diệu Đức Phước Thành	1.312.642.350	1.312.642.350
Công ty TNHH Dự Thành	1.155.095.070	1.155.095.070
Công ty TNHH phát triển Diệp Anh	530.061.180	530.061.180
Các khoản phải trả khác	5.645.623.950	2.086.422.960
Cộng	12.952.310.460	62.849.307.090



17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	31/03/2015	31/12/2014
	VND	VND
Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam - Chi nhánh Thanh Xuân	35.356.724.340	39.757.327.890
Ngân hàng Eximbank Quảng Ninh	20.136.393.090	20.136.393.090
Ngân hàng ngoại thương Bãi Cháy (VCB Hạ long)	20.064.608.130	20.147.372.220
vay dài hạn đến hạn trả	12.107.780.250	16.143.699.810
Cộng	87.665.505.810	96.184.793.010

(1) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân bằng VND với hạn mức tín dụng của hợp đồng này là 60 tỷ đồng và đáo hạn vào ngày 30 tháng 9 năm 2015. Khoản vay này có lãi suất được điều chỉnh theo thông báo của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân cho từng thời kỳ. Lãi vay được trả hàng tháng. Khoản vay này cùng với khoản vay dài hạn tại Thuyết minh số 17 được thế chấp bằng toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất của Công ty.

(2) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hạ Long bằng VND với hạn mức tín dụng của hợp đồng này là 25 tỷ đồng và đáo hạn vào ngày 27 tháng 03 năm 2015. Khoản vay này chịu lãi suất 10,5%/năm và được tự động điều chỉnh theo mức lãi suất của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hạ Long cho từng thời kỳ. Lãi vay được trả hàng tháng. Khoản vay này được thế chấp bằng hệ thống máy móc, thiết bị phân phối điện.

(3) Khoản vay Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh bằng VND với hạn mức tín dụng của hợp đồng là 20 tỷ đồng và đáo hạn vào ngày 14 tháng 5 năm 2015. Khoản vay này chịu lãi suất là 10,5% và được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ninh cho từng thời kỳ. Lãi vay được trả hàng tháng. Khoản vay này được thế chấp bằng toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc Công viên Hoàng Gia.

18. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	31/03/2015	31/12/2014
	VND	VND
Vay ngân hàng Công thương Thanh Xuân (1)	83.056.989.303	83.056.989.303
Cộng	83.056.989.303	83.056.989.303

Tại ngày 18 tháng 12 năm 2008, Công ty ký hợp đồng vay dài hạn số 01/2008/Sheraton với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân để xây dựng đầu tư khách sạn Hoàng Gia Hạ Long và được gia hạn/sửa đổi vào ngày 08 tháng 01 năm 2013 tại văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 07/PL. Sheraton là 170 tỷ VND. Thời hạn cho vay là 96 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên với khoản cho vay bổ sung, thời gian ân hạn là 3 tháng, thời gian trả nợ là 93 tháng. Khoản vay bổ sung được trả trong 31 kỳ 3 tháng, kỳ trả nợ đầu tiên được ấn định sau khi hết thời gian ân hạn. Khoản vay chịu lãi suất được điều chỉnh



theo thông báo của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân cho từng thời kỳ và được trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản hình thành từ vốn vay này.

19. Dự phòng phải trả dài hạn

	31/03/2015	31/12/2014
	VND	VND
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	3.088.888.710	3.088.888.710
Cộng	3.088.888.710	3.088.888.710

20. Vốn góp của chủ sở hữu

Thay đổi vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính : VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Chênh lệch tỷ giá	Tổng cộng
Số dư						
31/12/2014	703.687.540.000	(118.334.072.192)	81.363.105.200	13.727.400.966	235.836.274.196	916.280.248.170
Số dư						
31/03/2015	703.687.540.000	(141.371.856.677)	81.363.105.200	13.727.400.966	235.702.054.781	893.108.244.270

Tình hình vốn góp của các cổ đông tại thời điểm 31/03/2015 như sau :

	Đơn vị tính : VND			
Cổ đông	31/03/2015	Tỷ lệ %	31/12/2014	Tỷ lệ %
Ông Nguyễn Chính Nghĩa	47.219.530.000	7	47.219.530.000	7
Công ty TNHH đầu tư quốc tế Khải				
Tiếp	369.386.320.000	52	369.386.320.000	52
Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước	93.454.360.000	13	93.454.360.000	13
Các cổ đông khác	193.627.330.000	28	193.627.330.000	28
Cộng:	703.687.540.000	100	703.687.540.000	100



21. Doanh thu hoạt động tài chính

	Quý I/2015	Quý I/2014
	VND	VND
Chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	229.654.505	33.068.592
Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	411.937.005	413.294.292
Lãi tiền gửi	2.787.850	2.945.040
	644.379.360	449.307.924

22. Chi phí hoạt động tài chính

	Quý I/2015	Quý I/2014
	VND	VND
Chênh lệch tỷ giá	108.340.140	89.508.180
Lãi tiền vay	4.538.083.675	6.631.725.216
	4.646.423.815	6.721.233.396

23. Thu nhập khác

	Quý I/2015	Quý I/2014
	VND	VND
Thu từ thanh lý TSCĐ	-	-
Thu khác	221.848.525	501.624.456
	221.848.525	501.624.456

24. Chi phí khác

	Quý I/2015	Quý I/2014
	VND	VND
Giá trị còn lại của TSCĐ đã thanh lý	-	-
Các khoản chi khác	1.110.314.875	1.296.595.932
	1.110.314.875	1.296.595.932

25. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Cho giai đoạn	Cho giai đoạn
từ 01/01/2015	từ 01/01/2014
đến 31/03/2015	đến 31/03/2014
VND	VND



(Lỗ) lợi nhuận kế toán trước thuế	(23.037.784.485)	(34.000.002.972)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ:		
- Thu nhập không chịu thuế (1)	-	-
Cộng:		
- Các khoản điều chỉnh tăng doanh thu		
- Chi phí không hợp lý cho mục đích tính thuế	915.430.800	718.626.120
- Chi phí dự phòng phải thu khó đòi		
Thu nhập chịu thuế	(22.122.353.685)	(33.281.376.852)
Thuế suất	22%	22%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế TN nộp thêm từ các năm trước		
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		

26. **Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan**

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Lũy kế đến 31/03/2015	Lũy kế đến 31/12/2014
	VND	VND
Bán hàng cho Công ty TNHH đầu tư quốc tế Khải Tiệp		
	0	73.683.120
Bán hàng cho bà Nguyễn Tiểu Mai		
	0	178.362.330
<i>Số dư với các bên liên quan:</i>		
Số dư các khoản phải trả	31/03/2015	31/12/2014
	VND	VND
Phải trả Công ty TNHH đầu tư quốc tế Khải Tiệp	306.984.240	306.984.240

Thu nhập của Ban Giám đốc điều hành được hưởng trong quý như sau:

	Quý I/2015	Quý I/2014
	VND	VND
Thu nhập của Ban giám đốc điều hành	407.908.680	403.072.560



27. Những thông tin khác

Hạ long ngày 16 tháng 4 năm 2015

Người lập

Cao Thị Huyền

Kế toán trưởng

Nguyễn Linh Chi

Tổng giám đốc

The red circular stamp contains the following text: S.G.C.M: 221032000, CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ HOÀNG GIA, TP. HẠ LONG, T. QUẢNG NINH.

Đỗ Trí Vỹ